

Hong Kong Junior Age Group Athletic Meet 2008 - Race 1
Official Result (Boys C - Track)

Boys C-60m			Heat	12/1/2008		(0840)	Time	W.S.	Remark	
Overall Pos.	Heat Pos.	Heat	姓名	Cat.	Race No.	Team				
1	1	3	KOOH LOOK MAN	古樂民	BC	827	WFNC	7.97	+0.3	q
2	1	2	WAN KWUN TO	溫觀濤	BC	797	TCAA	8.03	+0.4	q
3	1	1	LI WING FAI	李詠輝	BC	822	WAC	8.12	+0.2	q
4	2	3	LEE TUNG FAI	李東輝	BC	820	WAC	8.21	+0.3	q
5	2	1	CHUI ALEX	徐浩然	BC	812	WAC	8.55	+0.2	q
6	3	3	LI TSZ YIK	李子翊	BC	778	PAC	8.71	+0.3	q
7	2	2	CHAN MAN TAI	陳銘泰	BC	772	PAC	8.71	+0.4	q
8	3	1	LEE CHIN TING	李展庭	BC	713	CYTSS	8.85	+0.2	q
9	4	1	CHEN ZHEN YU	陳振宇	BC	786	TCAA	8.91	+0.2	
10	3	2	LEE KA MING	李嘉銘	BC	789	TCAA	8.91	+0.4	
11	1	4	WONG KIN SHING	黃健城	BC	716	CYTSS	9.05	+0.8	
12	4	2	TAM CHI WAI LESLIE	譚志威	BC	729	GTC	9.19	+0.4	
13	5	2	HUI HUAN HANG	許煇行	BC	814	WAC	9.36	+0.4	
14	6	2	WU SHING CHI	吳晟志	BC	802	TCAA	9.36	+0.4	
15	5	1	TSANG FAI YEUNG	曾輝揚	BC	796	TCAA	9.43	+0.2	
16	6	1	LO CHUN WAI	盧俊偉	BC	715	CYTSS	9.45	+0.2	
17	7	1	SZE HOI WAI	施凱維	BC	770	NWCSS	9.50	+0.2	
18	7	2	TO TSZ SUM	杜子琛	BC	1798	WAC	9.61	+0.4	
19	8	1	YAN CHI SHING	甄志誠	BC	734	HKWMA	9.63	+0.2	
20	4	3	LAW PO CHUN	羅寶進	BC	732	HKWMA	9.98	+0.3	
21	2	4	CHUNG KIN	鍾健	BC	730	HKWMA	10.17	+0.8	
22	3	4	NG HOI HEI	吳鎧熙	BC	823	WAC	10.31	+0.8	
23	4	4	WONG KA HO	黃家豪	BC	785	STKPS	11.40	+0.8	

Boys C-60m			Final	12/1/2008		(1345)	Time	W.S.	Remark
Overall Pos.	Lane	Name	姓名	Cat.	Race No.	Team			
1	3	KOOH LOOK MAN	古樂民	BC	827	WFNC	7.92	-0.2	
2	4	LI WING FAI	李詠輝	BC	822	WAC	8.06	-0.2	
3	5	WAN KWUN TO	溫觀濤	BC	797	TCAA	8.12	-0.2	
4	6	LEE TUNG FAI	李東輝	BC	820	WAC	8.17	-0.2	
5	1	CHUI ALEX	徐浩然	BC	812	WAC	8.49	-0.2	
6	2	CHAN MAN TAI	陳銘泰	BC	772	PAC	8.53	-0.2	
7	8	LI TSZ YIK	李子翊	BC	778	PAC	8.77	-0.2	
8	7	LEE CHIN TING	李展庭	BC	713	CYTSS	8.86	-0.2	

Boys C-100m			Heat	13/1/2008		(1150)	Time	W.S.	Remark	
Overall Pos.	Heat Pos.	Heat	姓名	Cat.	Race No.	Team				
1	1	5	LI WING FAI	李詠輝	BC	822	WAC	12.70	+0.7	q
2	2	5	KOOH LOOK MAN	古樂民	BC	827	WFNC	12.91	+0.7	q
3	3	5	LAI KA LUN	黎家麟	BC	816	WAC	12.98	+0.7	q
4	4	5	CHEUNG WING SHING	張榮城	BC	745	KCMC	13.01	+0.7	q
5	1	2	TAM KEUNG MING	譚姜銘	BC	762	LKKC	13.04	+1.2	q
6	1	3	TSANG CHIU CHING	曾昭鉦	BC	763	LKSC	13.11	+0.1	q
7	1	4	WAN KWUN TO	溫觀濤	BC	797	TCAA	13.30	+1.1	q
8	2	4	LEE TUNG FAI	李東輝	BC	820	WAC	13.34	+1.1	q
9	3	4	CHUI ALEX	徐浩然	BC	812	WAC	13.61	+1.1	
10	2	2	NG CHAK HANG	吳澤恆	BC	709	CSWAC	13.80	+1.2	
11	3	2	LO CHUN HO	盧進豪	BC	724	DMS	13.83	+1.2	
12	2	3	LEE KAM KUEN		BC	819	WAC	13.85	+0.1	
13	4	4	CHAN MAN TAI	陳銘泰	BC	772	PAC	13.85	+1.1	
14	1	6	FUNG ZHEN PENG	馮振鵬	BC	731	HKWMA	13.86	-0.6	
15	2	6	LI TSZ HO	李子浩	BC	777	PAC	13.87	-0.6	
16	5	5	IP CHING	葉澄	BC	774	PAC	13.88	+0.7	
17	3	3	LI TSZ YIK	李子翊	BC	778	PAC	14.20	+0.1	
18	3	6	FUNG CHI HANG	馮致衡	BC	749	KLSS	14.32	-0.6	
19	4	2	TSUI LOK MAN	徐樂文	BC	739	JCTIC	14.61	+1.2	
20	4	6	TONG WA HIN	唐樺軒	BC	753	KLSS	14.64	-0.6	
21	1	1	LEE CHUN YU	李震豫	BC	702	CGHCAC	14.68	+1.2	
22	5	2	LI HOK YIN	李學賢	BC	783	STGPS	14.77	+1.2	
23	4	3	CHU HOU HEI	朱昊希	BC	811	WAC	14.77	+0.1	
24	5	4	RANJOT SINGH		BC	720	DEPSK	14.97	+1.1	
25	2	1	LEE TIN LOK	李天樂	BC	723	DMS	15.11	+1.2	

Hong Kong Junior Age Group Athletic Meet 2008 - Race 1
Official Result (Boys C - Track)

Boys C-100m			Heat	13/1/2008		(1150)				
Overall Pos.	Heat Pos.	Heat	Name	姓名	Cat.	Race No.	Team	Time	W.S.	Remark
26	5	6	WONG WAN KAI	黃允階	BC	768	HSS	15.17	-0.6	
27	6	6	CHAN BERTRAND	陳晉發	BC	804	WAC	15.29	-0.6	
28	7	6	HUI HUAN HANG	許煥行	BC	814	WAC	15.34	-0.6	
29	3	1	KO HO TAT	高可達	BC	705	CSPS	15.51	+1.2	
30	6	4	TAM CHI WAI LESLIE	譚志威	BC	729	GTC	15.61	+1.1	
31	4	1	LAM CHAK KA	林澤家	BC	817	WAC	16.17	+1.2	
32	5	1	CHEUNG KA CHEUK	張嘉卓	BC	736	JCTIC	16.21	+1.2	
33	6	2	CHUNG CHING HONG	鍾政康	BC	1797	JLPS	16.31	+1.2	
34	7	4	LAW PO CHUN	羅寶進	BC	732	HKWMA	16.38	+1.1	
35	7	2	LAM HIU TUNG		BC	818	WAC	16.69	+1.2	

Boys C-100m			Final	13/1/2008		(1535)			
Overall Pos.	Lane	Name	姓名	Cat.	Race No.	Team	Time	W.S.	Remark
1	3	LI WING FAI	李詠輝	BC	822	WAC	12.51	+0.6	
2	4	KOOH LOOK MAN	古樂民	BC	827	WFNC	12.85	+0.6	
3	2	TAM KEUNG MING	譚姜銘	BC	762	LKCC	12.91	+0.6	
4	5	CHEUNG WING SHING	張榮城	BC	745	KCMC	13.02	+0.6	
5	7	WAN KWUN TO	溫觀濤	BC	797	TCAA	13.20	+0.6	13.195
6	8	TSANG CHIU CHING	曾昭鈺	BC	763	LKSC	13.20	+0.6	13.197

Boys C-200m			Heat	12/1/2008		(1110)				
Overall Pos.	Heat Pos.	Heat	Name	姓名	Cat.	Race No.	Team	Time	W.S.	Remark
1	1	1	LIU CHUNG LUNG	廖聰龍	BC	706	CSPS	25.05	+1.5	q
2	2	1	TSANG CHIU CHING	曾昭鈺	BC	763	LKSC	26.80	+1.5	q
3	1	3	Ho Tsz Fung	何梓峰	BC	787	TCAA	27.12	+1.5	q
4	3	1	CHAN NGAI LUN	陳毅倫	BC	826	WFNC	27.13	+1.5	q
5	1	2	WAN KWUN TO	溫觀濤	BC	797	TCAA	27.26	+1.5	q
6	1	4	LEUNG HOI KUEN	梁海權	BC	790	TCAA	27.30	+1.3	q
7	2	3	IP CHING	葉澄	BC	774	PAC	28.04	+1.5	q
8	2	4	LI TSZ HO	李子浩	BC	777	PAC	28.06	+1.3	q
9	3	3	ZENG JIN YONG	曾進勇	BC	710	CSWAC	28.47	+1.5	
10	2	2	NG CHAK HANG	吳澤恆	BC	709	CSWAC	28.87	+1.5	
11	4	3	FUNG ZHEN PENG	馮振鵬	BC	731	HKWMA	28.90	+1.5	
12	4	1	WONG KA HO	黃家豪	BC	785	STKPS	28.94	+1.5	
13	5	3	LEUNG MING HIM	梁銘謙	BC	1799	JLPS	29.01	+1.5	
14	6	3	KWOK TSZ HIM		BC	815	WAC	29.10	+1.5	
15	5	1	TSUI LOK MAN	徐樂文	BC	739	JCTIC	29.84	+1.5	
16	7	3	Yeung Pak Hei	楊栢熙	BC	803	TCAA	29.95	+1.5	
17	8	3	TONG KA CHUN DEREK	湯嘉雋	BC	755	LA	30.10	+1.5	
18	3	2	CHEN ZHEN YU	陳振宇	BC	786	TCAA	30.51	+1.5	
19	4	2	CHU HOU HEI	朱昊希	BC	811	WAC	30.52	+1.5	
20	6	1	LIANG GUANG SHUO	梁廣碩	BC	791	TCAA	30.72	+1.5	
21	5	2	SZE HOI WAI	施凱維	BC	770	NWCSS	31.88	+1.5	
22	3	4	CHAN KIN CHEUNG	陳建璋	BC	808	WAC	34.33	+1.3	
23	6	2	TANG HO YIN	鄧浩然	BC	752	KLSS	35.19	+1.5	

Boys C-200m			Final	12/1/2008		(1430)			
Overall Pos.	Lane	Name	姓名	Cat.	Race No.	Team	Time	W.S.	Remark
1	4	LIU CHUNG LUNG	廖聰龍	BC	706	CSPS	25.33	+1.6	
2	6	TSANG CHIU CHING	曾昭鈺	BC	763	LKSC	26.56	+1.6	
3	3	CHAN NGAI LUN	陳毅倫	BC	826	WFNC	26.85	+1.6	
4	8	WAN KWUN TO	溫觀濤	BC	797	TCAA	27.19	+1.6	
5	1	LEUNG HOI KUEN	梁海權	BC	790	TCAA	27.36	+1.6	
6	5	Ho Tsz Fung	何梓峰	BC	787	TCAA	27.57	+1.6	
7	2	LI TSZ HO	李子浩	BC	777	PAC	27.88	+1.6	
8	7	IP CHING	葉澄	BC	774	PAC	28.13	+1.6	

Hong Kong Junior Age Group Athletic Meet 2008 - Race 1
Official Result (Boys C - Track)

Boys C-400m			Heat	13/1/2008		(1015)	Time	Remark	
Overall Pos.	Heat Pos.	Heat	Name	姓名	Cat.	Race No.			Team
1	1	1	LIU CHUNG LUNG	廖聰龍	BC	706	CSPS	1:00.80	q
2	1	2	WONG MAN KIT	黃文杰	BC	761	LCW	1:00.97	q
3	1	3	CHAN NGAI LUN	陳毅倫	BC	826	WFNC	1:01.86	q
4	2	1	LEE WING HO	李永浩	BC	759	LCW	1:02.20	q
5	2	3	CHOI CHUN HUNG	蔡鎮鴻	BC	781	STGPS	1:02.34	q
6	3	1	KWONG YIK HIM	鄭奕軒	BC	828	WFNC	1:03.97	q
7	3	3	WONG KA YU	王嘉裕	BC	740	JCTIC	1:05.52	q
8	4	1	LEUNG HOI KUEN	梁海權	BC	790	TCAA	1:05.83	q
9	4	3	CHUNG YIU CHUN	鍾耀進	BC	756	LCW	1:06.59	
10	5	1	WONG CHI HO	黃志豪	BC	728	GPS	1:07.19	
11	2	2	CHAN MILES SAI HUN	曾世亨	BC	1796	JLPS	1:08.05	
12	3	2	CHAK LONG SANG	翟朗生	BC	735	JCTIC	1:08.30	
13	4	2	LI SAI WING	李世榮	BC	821	WAC	1:10.25	
14	5	3	WONG KA WAI	黃家偉	BC	708	CSPS	1:11.08	
15	5	2	SHEK CHAK NGAN	石澤銀	BC	707	CSPS	1:19.45	
16	6	1	CHAN YAT HIN	陳一憲	BC	746	KLSS	1:25.98	

Boys C-400m			Final	13/1/2008		(1510)	Time	Remark
Overall Pos.	Lane	Name	姓名	Cat.	Race No.	Team		
1	4	LIU CHUNG LUNG	廖聰龍	BC	706	CSPS	58.30	
2	6	CHAN NGAI LUN	陳毅倫	BC	826	WFNC	1:00.65	
3	3	WONG MAN KIT	黃文杰	BC	761	LCW	1:01.64	
4	8	CHOI CHUN HUNG	蔡鎮鴻	BC	781	STGPS	1:02.57	
5	2	KWONG YIK HIM	鄭奕軒	BC	828	WFNC	1:05.69	
6	7	WONG KA YU	王嘉裕	BC	740	JCTIC	1:07.99	

Boys C-800m			Heat	12/1/2008		(0945)	Time	Remark	
Overall Pos.	Heat Pos.	Heat	Name	姓名	Cat.	Race No.			Team
1	1	2	Marcus Ng Yu Pei		BC	766	NPS	2:31.63	q
2	2	2	CHAN HON MAN	陳翰文	BC	806	WAC	2:32.26	q
3	1	1	CHAN HOK MAN	陳學文	BC	805	WAC	2:32.59	q
4	2	1	WONG KA YU	王嘉裕	BC	740	JCTIC	2:33.74	q
5	3	2	KWONG YUK WA	鄭煜樺	BC	829	WFNC	2:36.84	q
6	3	1	LEUNG MING HIM	梁銘謙	BC	1799	JLPS	2:38.06	q
7	4	1	CHUNG YIU CHUN	鍾耀進	BC	756	LCW	2:38.58	q
8	5	1	JAMES GIBB		BC	832	WIS	2:39.12	q
9	4	2	CHAK LONG SANG	翟朗生	BC	735	JCTIC	2:39.34	
10	6	1	LAU KAI HONH	劉啓康	BC	757	LCW	2:40.51	
11	7	1	WONG CHI HO	黃志豪	BC	728	GPS	2:42.66	
12	8	1	LI SAI WING	李世榮	BC	776	PAC	2:43.61	
13	5	2	LEE CHIN TING	李展庭	BC	713	CYTSS	2:44.85	
14	6	2	TAM HO CHUN	譚灝臻	BC	771	NWCSS	2:53.20	
15	9	1	TAM KING MAN	譚景文	BC	825	WAC	2:55.04	
16	10	1	LEUNG KAI HAY	梁啓晞	BC	750	KLSS	3:12.43	
17	11	1	CHU CHUN YIN	朱俊彥	BC	773	PAC	3:31.49	

Boys C-800m			Final	12/1/2008		(1355)	Time	Remark
Overall Pos.	Lane	Name	姓名	Cat.	Race No.	Team		
1	6	CHAN HOK MAN	陳學文	BC	805	WAC	2:28.62	
2	3	WONG KA YU	王嘉裕	BC	740	JCTIC	2:29.42	
3	5	Marcus Ng Yu Pei		BC	766	NPS	2:29.47	
4	4	CHAN HON MAN	陳翰文	BC	806	WAC	2:29.55	
5	1	KWONG YUK WA	鄭煜樺	BC	829	WFNC	2:37.41	
	8	CHUNG YIU CHUN	鍾耀進	BC	756	LCW	DNF	

Hong Kong Junior Age Group Athletic Meet 2008 - Race 1
Official Result (Boys C - Track)

		Boys C-1500m		Final	13/1/2008		(1630)		
Overall Pos.	Position	Final	Name	姓名	Cat.	Race No.	Team	Time	Remark
1	2		CHAN HOK MAN	陳學文	BC	805	WAC	4:58.57	
2	1		CHAN HON MAN	陳翰文	BC	806	WAC	4:59.25	
3	2		Marcus Ng Yu Pei		BC	766	NPS	5:09.26	
4	1		CHAK LONG SANG	翟朗生	BC	735	JCTIC	5:13.61	
5	1		KWOK WING KAN	郭穎勤	BC	775	PAC	5:19.27	
6	2		LAU KAI HONH	劉啓康	BC	757	LCW	5:21.42	
7	2		BILLY PUGH		BC	831	WIS	5:24.55	
8	1		WONG TSZ YUEN	黃梓源	BC	830	WFNC	5:34.26	
9	1		SIN CHUNG HIN	洗頌軒	BC	760	LCW	5:45.02	
10	1		Wee Zong Rui		BC	767	NPS	5:47.33	
11	1		YIP WING SIU		BC	833	WIS	5:50.17	
12	2		TAM KING MAN	譚景文	BC	825	WAC	5:52.06	
13	2		HON SIU KWAN	韓兆鈞	BC	726	GPS	5:54.82	
14	2		TAM HO CHUN	譚灝臻	BC	771	NWCSS	5:59.05	
15	1		HO MANG HIN	何孟軒	BC	725	GPS	6:13.55	
16	1		LAM HIU TUNG		BC	818	WAC	6:13.75	
17	2		KANWARPAL SINGH GILL		BC	719	DEPSK	6:27.81	
18	2		LEUNG KAI HAY	梁啓晞	BC	750	KLSS	6:31.36	
19	1		LO CHUN WAI	盧俊偉	BB	715	CYTSS	7:00.64	
20	1		YIU WUN CHEUNG	姚煥祥	BC	754	KLSS	7:24.17	
	2		JAMES GIBB		BC	832	WIS	DQ	

		Boys C-100mH		Final	13/1/2008		(1440)		
Overall Pos.	Lane	Name	姓名	Cat.	Race No.	Team	Time	W.S.	Remark
1	3		CHAN WAI KIT		BC	809	WAC	16.39	+1.5
2	4		LING HEUNG KIN	凌向健	BC	836	YLSC	19.39	+1.5
3	2		CURTIS TAM		BC	718	DEPSK	20.08	+1.5
4	6		TUSAR BASNET		BC	722	DEPSK	20.47	+1.5
5	1		ADRIAN URCHENKO		BC	717	DEPSK	20.83	+1.5
6	7		LAM CHAK KA	林澤家	BC	817	WAC	21.28	+1.5

		Boys C-4 X 100m		Final	12/1/2008		(1630)		
Overall Pos.	Position	Final	Name	姓名	Cat.	Race No.	Team	Time	Remark
1	1	1	WAC-A		BC		WAC	50.96	
2	1	2	PAC		BC		PAC	55.11	
3	2	2	CSPS		BC		CSPS	56.04	
4	2	1	TCAA		BC		TCAA	56.49	
5	3	2	JLPS		BC		JLPS	57.69	
6	3	1	JCTIC		BC		JCTIC	57.84	
7	4	2	CYTSS		BC		CYTSS	57.97	
8	5	2	FCMPS		BC		FCMPS	59.42	
9	4	1	HKWMA		BC		HKWMA	1:01.47	
10	5	1	STGPS		BC		STGPS	1:07.19	

		Boys C-4 X 400m		Final	13/1/2008		(1700)		
Overall Pos.	Lane	Name	姓名	Cat.	Race No.	Team	Time	Remark	
1	1		WFNC		BC		WFNC	4:34.56	
2	4		JCTIC		BC		JCTIC	4:41.26	
3	8		WAC-C		BC		WAC	4:57.52	
4	6		CYTSS		BC		CYTSS	4:59.69	